

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/KDTM-ST

Ngày: 05/9/2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Phước Tâm.

2. Bà Nguyễn Thị Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST-KDTM ngày 09 tháng 03 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87a/2023/QĐXXST-KDTM ngày 06/03/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2023/QĐST-KDTM ngày 04/4/2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 15/2023/QĐST-KDTM ngày 25/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng M (viết tắt là Công ty M);

Địa chỉ: Quốc lộ X, ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Mai A - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Mai Anh là bà Nguyễn Thị Thúy A2 - Chức vụ: Kế toán; Địa chỉ: số XX, tổ X, ấp H, xã H1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02/11/2022).

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại I (viết tắt là Công ty I);

Địa chỉ: số X, T, phường X, quận T1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật là ông Phan Hữu P - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ liên hệ: Số Y Hương lộ X, phường BB, quận X, TP. HCM.

(bà Thúy An có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy An trình bày:

Ngày 12/01/2022, Công ty M có cung cấp và bơm bê tông cho Công ty I để thi công công trình chiếu sáng nghệ thuật quảng trường Võ Nguyễn Giáp trên địa bàn phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Công ty M đã ký hợp đồng số 138/2022/HĐKT-MK-I ngày 19/10/2022.

Tổng số tiền Công ty I còn nợ Công ty M 251.624.000 đồng. Ngày 09/12/2022, Công ty I đã xác nhận công nợ và thừa nhận còn nợ số tiền 251.624.000 đồng. Công ty M đã nhiều lần liên hệ, nhắc nhở, nhưng đến nay Công ty I vẫn chưa thanh toán số nợ trên cho Công ty M.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty M yêu cầu Công ty I có nghĩa vụ trả cho Công ty M số tiền 251.624.000 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Ngoài ra, Công ty M yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 09/12/2022 đến ngày 05/9/2023 (8 tháng 24 ngày) với số tiền lãi phát sinh thêm là  $251.624.000 \text{ đ} \times 0,83\%/\text{tháng} \times (8 \text{ tháng } 24 \text{ ngày}) = 18.378.616 \text{ đồng}$ . Tổng cộng, Công ty M yêu cầu Công ty I có nghĩa vụ trả số tiền là 251.624.000 đồng (gốc) + 18.378.616 đồng (lãi) = 270.002.616 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi vụ kiện kết thúc.

- Theo tờ trình ngày 26/6/2023, bị đơn Công ty I trình bày:

Tháng 8/2022, Công ty I có ký hợp đồng mua bê tông của Công ty M để thi công công trình tại thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Do hiện nay, Công ty I gặp khó khăn vì công trình chưa được nghiệm thu thanh toán. Công ty I dự kiến thanh toán nợ cho Công ty M ngày 15/9/2023.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Công ty M yêu cầu Công ty I trả số tiền nợ gốc và lãi chậm thực hiện nghĩa vụ do vi phạm hợp đồng cung cấp bê tông công trình nên quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại Điều 24 của Luật thương mại năm 2005.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo Điều 6 của hợp đồng kinh tế số 138/2022/HĐKT-MK-I ngày 19/10/2022 các bên thỏa thuận khi phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thụ lý, giải quyết là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Công ty I đã được triệu tập hợp lệ tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại các phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

### Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty M yêu cầu Công ty I có nghĩa vụ trả tiền vốn gốc 251.624.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 09/12/2022 đến ngày 05/9/2023 (08 tháng 24 ngày), mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 18.378.616 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 270.002.616 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

[5] Căn cứ hợp đồng kinh tế số 138/2022/HĐKT-MK-I ngày 19/10/2022 được ký kết giữa Công ty M và Công ty I nên xác định thực tế giữa Công ty M và Công ty I có ký kết hợp đồng kinh tế về việc mua bán bê tông thương phẩm. Căn cứ biên bản đối chiếu công nợ ngày 09/12/2022 xác định Công ty I còn nợ Công ty M số tiền vốn gốc 251.624.000 đồng. Tờ trình ngày 26/6/2023 của Công ty I thừa nhận còn nợ Công ty M tiền mua bê tông thi công công trình tại thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, Hội đồng xét xử buộc Công ty I có nghĩa vụ trả cho Công ty M số tiền vốn gốc 251.624.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 50 Luật thương mại năm 2005.

[6] Xét yêu cầu của Công ty M yêu cầu Công ty I trả tiền lãi do chậm thanh toán cụ thể: tiền lãi của số tiền 251.624.000 đồng, tính từ ngày 09/12/2022 đến ngày 05/9/2023 (08 tháng 24 ngày), mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 18.378.616 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định của Điều 5 hợp đồng kinh tế số: 138/2022/HĐKT-MK-I các bên thỏa thuận "... được quyền thanh toán và tiền lãi khi bên B chậm thanh toán". Tại phiên tòa, Công ty M xác định lãi suất cho vay vào tháng 9/2023 ngắn hạn của Ngân hàng BIDV là 1%/tháng, Ngân hàng AGRIBANK là 1%/tháng, Ngân hàng SACOMBANK là 0,91%/tháng. Do đó, Công ty M yêu cầu Công ty Alavi trả lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng là thấp hơn mức lãi suất trung bình của 03 Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc Công ty I có nghĩa vụ trả tiền lãi cụ thể: tiền lãi của số tiền 251.624.000 đồng, tính từ ngày 09/12/2022 đến ngày 05/9/2023 (08 tháng 24 ngày), mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 18.378.616 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại năm 2005.

[7] Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 24, 50, 306 Luật thương mại năm 2005 chấp nhận yêu cầu của Công ty M, buộc Công ty Alavi có nghĩa vụ trả cho Công ty M số tiền nợ vốn 251.624.000 đồng, tiền lãi 18.378.616 đồng, tổng cộng 270.002.616 đồng.

### Về án phí:

[8] Do chấp nhận yêu cầu của Công ty M nên Công ty I phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể tiền án phí được tính như sau: 270.002.616 đồng x 5% = 13.500.000 đồng. Công ty M được nhận lại số tiền 6.393.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000277 ngày 07/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 40, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 50, 306 của Luật thương mại năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần xây dựng M. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư thương mại I có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần xây dựng M số tiền nợ vốn 251.624.000 đồng, tiền lãi 18.378.616 đồng, tổng cộng 270.002.616 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu không trăm lẻ hai nghìn sáu trăm mười sáu đồng).

- Trường hợp bên thanh toán chậm thanh toán còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo mức lãi suất 0,83%/tháng cho đến thi hành xong bản án.

- Về án phí:

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư thương mại I phải chịu 13.500.000 đồng tiền án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

+ Công ty cổ phần xây dựng M được nhận lại số tiền 6.393.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000277 ngày 07/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Hữu Hà**